

Bản án số:146/2023/HSST

Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hà;**

Ông Phùng Ngọc Toàn

Thư ký Tòa án: **Bà Phạm Thị Thanh Phương** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Ngô Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại *Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội* tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 134/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2023/QĐXXST - HS ngày 08/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc A**, Giới tính: Nữ, Sinh năm: 1997; ĐKKHKT: số 292 L, phường B, quận H, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: **Vũ Thanh B**, sinh năm: 1976; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1980; Họ và tên chồng: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1994; Bị cáo có 03 con (01 con sinh năm 2016 đã mất), con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 1 - CATP Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Phạm Quang T**, sinh năm: 2000, HKTT: số 740 M, phường V, quận H, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang Đ, sinh năm: 1982, HKTT: số 2/189/81/33 H, phường N, quận B, thành phố H. Anh Đ hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội số giam 2123C2/ buồng 6 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/10/2022, anh Phạm Quang T đăng nhập vào tài khoản “T” trên ứng dụng Badoo và nhắn tin với tài khoản “bé Anhh” là tài khoản của Vũ Ngọc A trao đổi về việc quan hệ tình dục theo kiểu bạo dâm và hẹn gặp nhau. Khoảng 13 giờ 00’ ngày 29/10/2022, anh T điều khiển xe máy đến đón Ngọc A tại địa chỉ 378 K rồi đi đến nhà nghỉ T (địa chỉ: số 1/82/96 K, quận B, thành phố H) để quan hệ tình dục. Tại phòng 104 (tầng 2), cả hai ngồi nói chuyện một lúc rồi anh T cởi quần áo treo ở cuối giường, điện thoại Iphone 11 để trên bàn cạnh tivi. Sau đó, anh T đi vào nhà tắm mang theo ghế gỗ, lúc này Ngọc A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T để bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai thống nhất để Ngọc A lấy băng dính quấn tay T vào ghế (cuộn băng dính do T đã đi mua từ trước) và gọi thêm một người nữa để quan hệ tình dục 1 nam, 2 nữ. Lấy lý do đi ra ngoài đón một người phụ nữ nữa và để không bị T phát hiện, Ngọc A đã đóng cửa nhà tắm, dùng tay phải lấy 01 cái ví, 01 nhẫn vàng trong túi quần của T để ở dưới cửa phòng. Sau đó, Ngọc A quay vào nhà vệ sinh lấy khăn tắm để che giấu hành vi trộm cắp điện thoại của anh T rồi bỏ điện thoại vào túi quần phía trước. Khi ra đến cửa, Ngọc A dùng chân phải đá chiếc ví và nhẫn ra ngoài, rồi cầm lấy cho vào túi quần bên trái và xuống nhà gọi xe ôm đưa ra ngõ 279 Đ, quận B, thành phố H. Anh T chờ một lúc nhưng không thấy Ngọc A quay lại nên đã tự tháo dây trói đi ra khỏi nhà vệ sinh và phát hiện bị mất trộm tài sản, Anh T đã đến Công an phường Kim Mã trình báo sự việc trên.

Sau khi trộm cắp được tài sản của anh T, Ngọc A gọi điện cho anh Lê Quang Đ hẹn gặp nhau tại ngõ 279 Đội Cấn. Tại đây, Ngọc A nói là do con ốm, cần tiền nên nhờ Đ đi bán hộ điện thoại, Đ cầm chiếc điện thoại trên đến một cửa hàng điện thoại cũ (không xác định được địa chỉ) bán được số tiền 2.500.000 đồng và đã đưa lại số tiền trên cho Ngọc A, Ngoài ra, Ngọc A còn cho anh Đ một chiếc nhẫn màu vàng (đã qua sử dụng). Trên đường về, Ngọc A đã rút chiếc ví đã lấy trộm của anh T do trong ví không có tiền. Đến ngày 31/10/2022, anh T đã liên hệ được với Ngọc A và hẹn gặp nhau ở Kim Đồng, phường Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội. Khi đến nơi, Ngọc A đã bị lực lượng Công an đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng của vụ án:

- *Tài sản không thu hồi được:* 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng (không thu giữ được); 01 chiếc nhẫn vàng tây 10k có đính đá màu đỏ (không thu giữ được); 01 chiếc ví đựng giấy tờ bằng vải (không thu giữ được)

- *Thu giữ của Vũ Ngọc A:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xanh, số IMEI: 867469054xxxxxx, lắp sim số: 0793.31xxxx (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 144/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng, trị giá 8.792.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng tây 10k có đính đá màu đỏ (không thu giữ được), trị giá 3.900.000 đồng; 01 chiếc ví đựng giấy tờ bằng vải (không thu giữ được), trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản: 12.742.000 đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn*).

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc A bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị can. Đến ngày 06/5/2023, Vũ Ngọc A đã bị bắt.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Ngọc A đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với hiện trường dẫn giải, lời khai của người bị hại và các tài liệu thu thập trong hồ sơ.

Đối với anh Lê Quang, quá trình điều tra xác định: anh Đ không biết điện thoại và nhẫn Ngọc A đưa cho là tài sản do phạm tội mà có. Đối với chiếc nhẫn vàng Ngọc A đưa cho, anh Đ nghĩ là hàng mỹ ký mạ vàng nên đã cho vào túi quần không sử dụng, hiện tại chiếc nhẫn đã bị rơi từ lúc nào anh Đ không rõ. Anh Đ không được hưởng lợi từ việc bán tài sản. Do vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Quang Đ về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 BLHS .

Do tài sản bị chiếm đoạt của bị hại không thu hồi được, anh Phạm Quang T yêu cầu Vũ Ngọc A bồi thường 12.742.000 đồng.

Tại cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình quyết định truy tố bị cáo Vũ Ngọc A về tội: “Trộm cắp tài sản,, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại – anh Phạm Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.742.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A từ 09 tháng đến 15 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xanh, số IMEI: 867469054xxxxxx, lắp sim số: 0793.31xxxx

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Quang T số tiền 12.742.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, qua xét hỏi Vũ Ngọc A khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai nhân chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13h30' ngày 29/10/2022, tại nhà nghỉ T (địa chỉ: số 1/82/96 K, quận B, thành phố H), Vũ Ngọc A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, 01 chiếc nhẫn vàng tây 10k có đính đá màu đỏ, 01 chiếc ví đựng giấy tờ bằng vải (tổng trị giá tài sản: 12.742.000 đồng) của anh Phạm Quang T.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Quang T số tiền 12.742.000 đồng.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xanh, số IMEI: 867469054xxxxxx, lắp sim số: 0793.31xxxx.

[10]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án : Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

[11]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136, 331, 333, 463, 463 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội. Nghị quyết số 326/2013/UBTVQH 14 ngày 30/12/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: **Vũ Ngọc A 18** (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Quang T số tiền 12.742.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xanh, số IMEI: 867469054xxxxxx, lắp sim số: 0793.31xxxx. Vật chứng của vụ án hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 190 ngày 14 tháng 9 năm 2023).

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được giao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên